|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1170/KH - STNMT |  *Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 3 năm 2023* |

 |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh**

**đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” theo lĩnh vực**

**ngành tài nguyên và môi trường phụ trách**

Thực hiện Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”; sau khi soát xét nội dung, căn cứ các quyết định (Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh) và yêu cầu của UBND tỉnh tại Thông báo kết luận số 90/TB-UBND ngày 28/3/2023 tại cuộc làm việc với Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện các nội dung liên quan tiêu chí của ngành như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

- Cụ thể hóa nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg, Nghị quyết số 04-NQ/TU và Quyết định số 3004/QĐ-UBND nhằm đạt được các mục tiêu đề ra đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của ngành Tài nguyên và Môi trường đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các nhiệm vụ đề ra trong Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” và trong Quyết định 3004/QĐ-UBND.

**2. Yêu cầu:**

- Bám sát Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025” và Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg theo Quyết định số 3004/QĐ-UBND nhằm xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm mà Sở Tài nguyên và Môi trường cần tập trung thực hiện để đạt mục tiêu trong giai đoạn 2023-2025.

- Các phòng, đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch với tinh thần chủ động, quyết tâm và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất giữa các cơ quan đơn vị và địa phương liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện. Ưu tiên đưa nội dung triển khai thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025” vào chương trình công tác giai đoạn 2023-2025 của các phòng, đơn vị trực thuộc.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:**

Thực hiện nội dung tiêu chí Môi trường trong xây dựng “Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới mới giai đoạn 2021-2025” theo lĩnh vực ngành phụ trách được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 25/8/2021.

**2. Mục tiêu cụ thể đến cuối năm 2025:**

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương: hoàn thành thêm 03 đơn vị huyện (Lộc Hà, Kỳ Anh, Hương Khê) hoàn thành tiêu chí ngành phụ trách theo yêu cầu của Bộ Tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM, 02 đơn vị thị xã (thị xã Hồng Lĩnh và thị xã Kỳ Anh) hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; các đơn vị cấp huyện (Nghi Xuân, Can Lộc, Cẩm Xuyên, Vũ Quang, Đức Thọ, Thạch Hà, Hương Sơn và thành phố Hà Tĩnh) đã đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM tiếp tục cũng cố, hoàn thiện các nội dung tiêu chí theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh. Để đảm bảo 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (NTM), trong đó có ít nhất 03 huyện (Thạch Hà, Can Lộc, Đức Thọ) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đối với các tiêu chí thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

- Chỉ đạo, hướng dẫn 04 xã (Hương Lâm, Hương Liên, Điền Mỹ, Hà Linh - huyện Hương Khê) thực hiện các tiêu chí để đạt chuẩn xã NTM và các xã đã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao từ năm 2022 về trước cũng cố, hoàn thiện nội dung tiêu chí theo Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới, NTM nâng cao, giai đoạn 2022-2025 ban hành tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh, với mục tiêu đến năm 2025: 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí ngành theo bộ tiêu chí nông thôn mới; có thêm ít nhất 42 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao và 12 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, để đảm bảo 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí ngành theo bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao và ít nhất 10% số xã đạt chuẩn tiêu chí ngành theo bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025 (nếu các xã chọn tiêu chí Môi trường làm tiêu chí nổi trội theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh).

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tiếp tục thực hiện đạt chuẩn nội dung tiêu chí Môi trường và cảnh quan nông thôn theo bộ tiêu chí tỉnh, đến năm 2025 đạt các chỉ tiêu cụ thể:

 + Hoàn thiện hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn quy mô cấp tỉnh, đảm bảo xử lý tối thiểu 95% chất thải rắn phát sinh trên địa bàn.

 + 80% hộ dân khu vực nông thôn thực hiện phân loại rác tại nguồn.

 + 35% hộ gia đình có biện pháp thu gom và xử lý nước thải phù hợp, hiệu quả.

 + Cũng cố, hoàn thiện hạ tầng bảo vệ môi trường các khu, cụm công nghiệp, làng nghề, trong đó tập trung hoàn thiện đầu tư xây dựng mới hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung các khu, cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn.

 + Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải, trong đó ưu tiên các làng nghề có nguy cơ đã được UBND tỉnh công nhận làng nghề truyền thống có nguy cơ ô nhiễm môi trường.

**III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

####  1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương phấn đấu 100% huyện, xã đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới do ngành phụ trách.

***1.1. Cấp xã:***

*a) Nhóm xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới và đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2022:*

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện các nội dung tiêu chí Tiêu chí Môi trường, Chất lượng môi trường sống theo lĩnh vực phụ trách và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đánh giá tiêu chí theo quy định; phối hợp với UBND các huyện hướng dẫn các xã đã đạt chuẩn giai đoạn từ năm 2010 -2022 củng cố, cập nhật, hoàn thiện các nội dung tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 theo Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh (Phụ lục 1 kèm theo Quyết định).

*c) Nhóm xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:*

Chủ trì, phối hợp với các địa phương hướng dẫn các xã hoàn thành các nội dung tiêu chí Môi trường, Chất lượng môi trường sống xã NTM nâng cao theo yêu cầu Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh (Phụ lục 2 kèm theo Quyết định).

*d) Nhóm xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu:*

Chủ trì, phối hợp với các địa phương hướng dẫn các xã hoàn thành các nội dung tiêu chí Môi trường theo Bộ tiêu chí xã NTM kiểu mẫu quy định tại Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh; nhất là đối với các xã lựa chọn tiêu chí Môi trường làm tiêu chí nổi trội trong xây dựng xã NTM kiểu mẫu như: phân loại chất thải rắn tại nguồn; thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải không nguy hại trên địa bàn đúng quy định; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình và cảnh quan môi trường không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn.

***1.2. Cấp huyện***

*a) Đối với các huyện chưa đạt chuẩn:*

Hướng dẫn các huyện (Lộc Hà, Kỳ Anh, Hương Khê), thị xã Hồng Lĩnh và thị xã Kỳ Anh thực hiện rà soát, hoàn thiện nội dung tiêu chí Môi trường, Chất lượng môi trường sống theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh, cụ thể trong đó:

- Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh; Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ≥50% so với tổng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thực hiện phân loại rác tại nguồn đáp ứng yêu cầu số hộ thực hiện phân loại rác ≥60% tổng số hộ trên địa bàn huyện.

- Xây dựng tối thiểu 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp.

- Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.

- Ban hành kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện và xây dựng cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

*b) Đối với các huyện đã đạt chuẩn:*

Hướng dẫn các huyện (Nghi Xuân, Can Lộc, Cẩm Xuyên, Vũ Quang, Đức Thọ, Thạch Hà, Hương Sơn) và thành phố Hà Tĩnh cũng cố, cập nhập, hoàn thiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2022 - 2025 quy định tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh; các huyện (Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà) xây dựng và triển khai kế hoạch huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đáp ứng yêu cầu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh, trong đó tập trung cao một số nội dung của tiêu chí Môi trường:

- 95% chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định.

- 100% chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- 80% hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

- 50% nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp.

- Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện.

- Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường.

- Cũng cố, duy trì cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp trên địa bàn toàn huyện, thành phố, thị xã.

 **2. Hoàn thiện hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn quy mô cấp tỉnh, đảm bảo xử lý tối thiểu 95% chất thải rắn phát sinh trên địa bàn.**

- Rà soát, hoàn thiện, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án “Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo” (*gọi tắt là Đề án rác*) theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 433/UBND-NL ngày 06/02/2023, trong đó tập trung giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2025: Tiếp tục duy trì các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt đang hoạt động nhằm phát huy hết công suất theo thiết kế và niên hạn, gồm: 3 nhà máy (Nhà máy chế biến chất thải rắn sinh hoạt Hoành Sơn tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh; Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ chất thải rắn sinh hoạt tại xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên và Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc), 5 khu xử lý bằng công nghệ lò đốt độc lập (tại xã Việt Tiến và xã Thạch Lạc, Thạch Trị - huyện Thạch Hà; tại xã Xuân Thành và xã Cương Gián - huyện Nghi Xuân; tại thị trấn Phố Châu huyện Hương Sơn), 4 bãi chôn lấp (bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tại xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà; tại phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh; tại thị trấn Tây Sơn, huyện Hương Sơn; tại thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang ); hoàn thành và sớm đưa 02 lò đốt rác đang xây dựng (tại xã Hương Thủy - Hương Khê, công suất 01 tấn/giờ và tại xã Đức Hương - Vũ Quang, công suất 700kg/giờ) vào hoạt động; xúc tiến chấp thuận triển khai đầu tư các khu xử lý: Đầu tư lò đốt rác khoảng 02 tấn/h tại xã Sơn Tây - huyện Hương Sơn; nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Hồng Lộc - huyện Lộc Hà, công suất giai đoạn 1 là 450 tấn/ngày; cùng với xem xét đầu tư bổ sung nâng cấp lò đốt cho Nhà máy rác Cẩm Quan - Cẩm Xuyên đáp ứng công suất dự án theo thiết kế được duyệt 200 tấn/ngày. Theo đó phương án xử lý rác thải sinh hoạt đối với các địa phương (huyện đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao) từ năm 2023 đến năm 2025, dự kiến như sau:

+ Rác thải sinh hoạt của huyện Lộc Hà tiếp tục xử lý tại bãi rác Hồng Lộc. Trong trường hợp bãi rác Hồng Lộc hết sức chứa, ngoài việc tăng cường phân loại xử lý tại nguồn, địa phương có thể phải liên hệ hợp đồng vận chuyển về xử lý tại Nhà máy rác Kỳ Tân.

+ Rác thải sinh hoạt của huyện Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh và một phần rác của các địa phương có nhu cầu trên địa bàn tỉnh (Cẩm Xuyên, Đức Thọ, Thạch Hà, Hương Khê,...) được xử lý tại Nhà máy rác Kỳ Tân. Để đảm bảo việc này, Nhà máy rác Kỳ Tân phải sửa chữa lò đốt đang hư hỏng (5 tấn/giờ tương đương 100 tấn/ngày), cải tạo, nâng cấp đảm bảo công suất xử lý theo thiết kế tối thiểu 240 tấn/ngày.

+ Rác thải sinh hoạt của huyện Hương Khê: sau khi hoàn thành lò đốt rác Hương Thủy (dự kiến trong quý II/2023) sẽ xử lý được khoảng 18 tấn/ngày, phần còn lại địa phương tăng cường phân loại xử lý tại nguồn và liên hệ vận chuyển về xử lý tại Nhà máy Kỳ Tân.

+ Rác thải sinh hoạt của thị xã Hồng Lĩnh: Tiếp tục được xử lý tại bãi rác Nam Hồng, sau khi bãi rác hết sức chứa, ngoài việc tăng cường phân loại xử lý tại nguồn, địa phương có thể phải liên hệ vận chuyển về xử lý tại Nhà máy rác Kỳ Tân.

+ Rác thải sinh hoạt huyện Thạch Hà: Thời gian này được xử lý tại lò đốt Việt Tiến (công suất 11 tấn/ngày), lò đốt Lạc Trị (công suất 18 tấn/ngày); phần còn lại địa phương tăng cường phân loại xử lý tại nguồn và liên hệ vận chuyển về xử lý tại Nhà máy Kỳ Tân.

+ Rác thải sinh hoạt của huyện Can Lộc: Được xử lý tại Nhà máy rác Can Lộc, gắn với việc địa phương phải chủ động tập trung tăng cường phân loại xử lý tại nguồn để đảm bảo xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

+ Rác thải sinh hoạt của huyện Đức Thọ: Địa phương chủ động tăng cường phân loại xử lý tại nguồn, đồng thời liên hệ vận chuyển về xử lý tại Nhà máy Kỳ Tân.

+ Rác thải sinh hoạt của huyện Nghi Xuân: Được xử lý tại lò đốt Xuân Thành và lò đốt Cương Gián; phần còn lại địa phương chủ động tăng cường phân loại xử lý tại nguồn, kết hợp có thể liên hệ vận chuyển về xử lý tại Nhà máy Kỳ Tân.

- Rà soát, đầu tư bổ sung phương tiện thu gom, phân loại, vận chuyển rác thải sinh hoạt đầy đủ, phù hợp đảm bảo quy định.

- Triển khai áp dụng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, phương tiện chuyên dụng… phục vụ công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt theo chính sách về bảo vệ môi trường theo Nghị quyết 97/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025.

- Rà soát, xây dựng phương án xử lý các điểm tồn đọng rác thải sinh hoạt trên địa bàn, lập dự án đóng cửa các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Xây dựng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý theo hướng không thu giá dịch vụ đối với chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái chế, tái sử dụng và chất thải sinh hoạt nguy hại đã được phân loại tại nguồn (hộ gia đình); chất thải thực phẩm có mức giá dịch vụ thấp hơn chất thải rắn sinh hoạt khác…. theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2020.

**3. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đáp ứng yêu cầu 80% số hộ dân khu vực nông thôn:**

 - Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung, cách thức thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý theo quy định tại Điều 5, 6 Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh quy định quản lý CTR sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai áp dụng các chính sách phân loại rác tại nguồn theo Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025; Nghị số 78/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 quy định một số nội dung, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh để đẩy mạnh việc phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại nguồn.

- Phối hợp với các địa phương, sở ngành liên quan thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện phân loại rác tại địa phương (về cách thức phân loại và hiệu quả); tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện xử lý chất thải thực phẩm, chất thải hữu cơ tại nguồn bằng phương pháp ủ làm phân hữu cơ hoặc làm chất cải tạo đất tại hộ gia đình hoặc ủ tập trung tại địa phương nhằm hạn chế lượng rác vận chuyển đưa đi xử lý và đạt mục tiêu đề ra “80% số hộ dân khu vực nông thôn thực hiện phân loại rác tại nguồn”.

**4. Chỉ đạo, hướng dẫn và tham mưu hỗ trợ, lồng ghép các Chương trình, dự án để tăng tỷ lệ hộ gia đình có biện pháp thu gom và xử lý nước thải phù hợp, hiệu quả, phấn đấu đạt tỷ lệ ≥ 35%:**

- Rà soát, đánh giá thực trạng; tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai áp dụng các chính sách hỗ trợ xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình, mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô cấp thôn theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/202, Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh.

- Lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình (chương trình NTM, Chương trình tăng cường BVMT, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ), dự án (nếu có), triển khai xây dựng mô hình thí điểm theo lĩnh vực ngành hoặc mô hình thí điểm của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ ngành liên quan về xử lý nước thải sinh hoạt tập trung quy mô cấp thôn xóm....

**5. Triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý môi trường trong khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN); hỗ trợ các KCN, CCN hoàn thiện hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường:**

- Phối hợp với Sở Công thương, BQL Khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả thực hiện công tác BVMT tại các KCN, CCN để kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và thực hiện nghiêm quy định quản lý, xử lý chất thải đối với các KCN, CCN.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các chủ đầu tư Khu công nghiệp (KCN) chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung (KCN Đại Kim) hoặc đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung nhưng chưa đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường - Chưa có giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT, giấy phép xả thải - nay là giấy phép môi trường (KCN Phú Vinh, KCN Hoành Sơn) hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định tại khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Chủ đầu tư Cụm công nghiệp (bao gồm các CCN chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung[[1]](#footnote-1) hoặc đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung nhưng chưa đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường[[2]](#footnote-2)) đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng bảo vệ môi trường, hồ sơ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng & kinh doanh hạ tầng CCN quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Phối hợp chỉ đạo, xây dựng lộ trình cụ thể cho các KCN, CCN, các cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động trong KCN, CCN thực hiện hoàn thiện hạ tầng bảo vệ môi trường, đấu nối hệ thống thu gom, xử lý nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý tập trung của KCN, CCN; Rà soát các đối tượng lập ĐTM, GPMT theo quy định hiện hành, đảm bảo các dự án trước khi đi vào hoạt động phải có công trình BVMT đảm bảo theo hồ sơ được phê duyệt và thực hiện trách nhiệm theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường về báo cáo công tác BVMT, kết quả quan trắc, giám sát môi trường định kỳ, quan trắc, giám sát môi trường tự động, liên tục thực hiện việc truyền nhận, kết nối dữ liệu quan trắc, công tác quản lý và xử lý CTNH theo đúng thời gian theo quy định.

**6. Rà soát, đánh giá việc thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải (chất thải rắn, nước thải) tại các làng nghề, cụm làng nghề đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.**

- Phối hợp với các sở ngành liên quan, UBND các huyện thực hiện việc rà soát hoặc hướng dẫn các địa phương tự rà soát, kiểm tra việc thực hiện công tác BVMT tại các làng nghệ trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, hướng dẫn 06 làng nghề[[3]](#footnote-3) đã được công nhận hoàn thiện hồ sơ thủ tục và hoàn thiện xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường (hệ thống thu gom, xử lý nước thải; trang thiết bị lưu chứa và biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn) đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tham mưu triển khai, áp dụng các chính sách, hỗ trợđầu tư hạ tầng BVMT như hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung tại các làng nghề, ưu tiên các làng nghề có nguy cơ ô nhiễm môi trường trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố gắn với nội dung yêu cầu tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025.

**7. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mô hình, dự án ưu tiên giai đoạn 2023-2025**

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn địa phương, xúc tiến đầu tư, kêu gọi, hỗ trợ triển khai thực hiện các dự án, ưu tiên giai đoạn 2023-2025, cụ thể:

- Đề án “Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo”.

- Mô hình thí điểm của Bộ Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ “Xử lý nước thải sinh hoạt quy mô tập trung” theo Thông báo kết luận số 47/TB-BTNMT ngày 04/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về ý kiến kết luận của
Bộ trưởng Trần Hồng Hà tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh về một số
vấn đề liên quan đến công tác quản lý tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh và
Quyết định số 1475/QĐ-BTNMT ngày 27/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường
thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025”.

- Mô hình chỉ đạo điểm thuộc Chương trình tăng cường BVMT theo Quyết định số 925/QĐ-TTg; Văn bản số 311/UBND-NL5 ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh, gồm: Mô hình “*Xử lý nước thải khu dân cư nông thôn Tây Hương, xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh*” và Mô hình “*Phân loại, thu gom, xử
lý rác hữu cơ tại các chợ dân sinh trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên*”.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

 - Giao Phòng Môi trường: Chủ trì tham mưu hướng dẫn, khâu nối phối hợp chặt chẽ các địa phương, sở, ngành đơn vị liên quan, phân công bố trí cán bộ tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể đảm bảo hoàn thành các nội dung, chỉ tiêu tiêu chí thuộc lĩnh vực ngành tài nguyên và môi trường được giao phụ trách cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh theo kế hoạch đã đề ra, tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở và các cơ quan liên quan theo kế hoạch và khi có yêu cầu.

- Giao Văn phòng Sở: Tham mưu bố trí kinh phí hỗ trợ thực hiện nội dung Kế hoạch để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đề ra; phối hợp Phòng Môi trường hướng dẫn, rà soát tổng hợp thẩm định khối lượng, kinh phí đăng ký/ kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ thực hiện tiêu chí ngành hàng năm theo các nội dung nêu trên.

- Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu phối hợp chặt chẽ cùng Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo nội dung nhiệm vụ kế hoạch thời gian đề ra.

Yêu cầu Trưởng phòng Môi trường, Trưởng các phòng, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng và thời gian. Giao Phòng Môi trường chủ trì, theo dõi, đôn đốc thực hiện có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn kịp thời tham mưu điều chỉnh phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND tỉnh (để b/cáo);- Sở Nông nghiệp và PTNT;- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;- Giám đốc, các PGĐ Sở;- UBND các huyện, thành phố và thị xã (để biết, p/hợp thực hiện);- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;-Lưu VT, MT, TTT. |  **KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC****Phan Lam Sơn** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KHUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TIÊU CHÍ TỈNH ĐẠT CHUẨN NÔNG**

 **THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2023-2025 CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1170/KH-STNMT ngày 30/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung nhiệm vụ, đầu việc** **trọng tâm** | **Thời gian thực hiện** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Ghi chú** |
| Bắt đầu | Kết thúc |
| **I** | **Xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới** |
| 1 | Hướng dẫn rà soát, đánh giá mức độ đạt chuẩn NTM theo Bộ tiêu chí 2022-2025 | Tháng 4/2023 | 2024 | Phòng Môi trường | UBND các huyện/thành phố/thị xã |  |
| 2 | Tổ chức tập huấn truyền thông thực hiện tiêu chí môi trường, phân loại, thu gom, xử lý rác thải tại các xã đăng ký xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 | 2023 | 2025 | Phòng Môi trường | UBND các huyện/thành phố/thị xã |  |
| 3 | Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc tiêu chí Môi trường, chất lượng môi trường sống tại các xã chưa đạt chuẩn. | Tháng 4/2023 | 2024 | Phòng Môi trường | UBND các huyện/thành phố/thị xã |  |
| **II** | **Xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020** |
| 1 | Phối hợp với UBND các huyện hướng dẫn các xã đã đạt chuẩn giai đoạn từ năm 2010 -2022 cũng cố, hoàn thiện các tiêu chí: Môi trường và An toàn thực phẩm theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022 - theo Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh | Tháng 4/2023 | 2024 | Phòng Môi trường | UBND các huyện/thành phố/thị xã |  |
| **III** | **Xã phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu** |
| 1 | Chủ trì, phối hợp với các địa phương hướng dẫn các xã hoàn thành các nội dung tiêu chí Môi trường, Chất lượng môi trường sống xã NTM nâng cao theo yêu cầu Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh (Phụ lục 2 kèm theo Quyết định), NTM kiểu mẫu theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh. | Tháng 4/2023 | 2025 | Phòng Môi trường | UBND các huyện/thành phố/thị xã |  |
| 2 | Kiểm tra, đánh giá, thẩm định các nội dung theo yêu cầu của tiêu chí xã NTM nâng cao, kiểu mẫu tại các xã đăng kí đạt chuẩn trong năm 2023 | Tháng 4/2023 | Tháng 12/2023 | Phòng Môi trường | UBND các huyện/thành phố/thị xã |  |
| **IV** | **Huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới/thị xã chưa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM: Lộc Hà, Kỳ Anh, Hương Khê), thị xã Hồng Lĩnh và thị xã Kỳ Anh** |
| 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung tiêu chí: Cảnh quan môi trường tại huyện Lộc Hà, Kỳ Anh - Huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2023  | 2023 | 2023 | Phòng Môi trường | UBND các huyện: Lộc Hà, Kỳ Anh |  |
| 2 | Hướng dẫn các đơn vị cấp huyện còn lại chưa đạt chuẩn (Hương Khê, thị xã Hồng Lĩnh và thị xã Kỳ Anh) thực hiện rà soát, hoàn thiện nội dung tiêu chí Môi trường, Chất lượng môi trường sống theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh | 2023 | 2025 | Phòng Môi trường | UBND huyện Hương Khê, UBND thị xã Kỳ Anh, UBND thị xã Hồng Lĩnh |  |
| 3 | Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện chưa đạt chuẩn tập trung hoàn thiện các nội dung theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh, trong đó, tập trung các nội dung như: | 2023 | 2025 | Phòng Môi trường | UBND 03 huyện: Lộc Hà, Kỳ Anh, Hương Khê; UBND thị xã Kỳ Anh, UBND thị xã Hồng Lĩnh |  |
| - | Hoàn thiện, bảo trì, tu bổ hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; thực hiện phân loại rác và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng yêu cầu tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh và các nội dung theo quy định tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh | 2023 | 2025 | Phòng Môi trường | UBND 03 huyện: Lộc Hà, Kỳ Anh, Hương Khê; UBND thị xã Kỳ Anh, UBND thị xã Hồng Lĩnh |  |
| - | Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương chưa đạt chuẩn xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp | 2023 | 2025 | Phòng Môi trường | UBND 03 huyện: Lộc Hà, Kỳ Anh, Hương Khê |  |
| - | Chỉ đạo, tham mưu hoàn thiện hạ tầng Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu | 2023 | 2025 | Phòng Môi trường | Sở Công thương, Khu Kinh tế tỉnh, Các địa phương có liên quan |  |
| **V** | **Huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới** |
| 1 | Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá lại mức độ đạt chuẩn của các tiêu chí thuộc lĩnh vực ngành tài nguyên và Môi trường theo Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 | 2023 | 2024 | Phòng Môi trường | Các đơn vị thuộc Sở, địa phương có liên quan |  |
| 2 | Hướng dẫn các huyện đã đạt chuẩn cũng cố, cập nhập, hoàn thiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2022 – 2025; có kế hoạch xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu | 2023 | 2025 | Phòng Môi trường | Các đơn vị thuộc Sở, địa phương có liên quan |  |
| 3 | Hướng dẫn các huyện (Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà) xây dựng và triển khai kế hoạch huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đáp ứng yêu cầu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh | 2023 | 2024 | Phòng Môi trường | Các đơn vị thuộc Sở, địa phương có liên quan |  |
| **VI** | **Tỉnh đạt chuẩn Nông thôn mới** |
| ***1*** | ***Có hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn quy mô cấp tỉnh, đảm bảo xử lý tối thiểu 95% chất thải rắn phát sinh trên địa bàn.*** |  |
| - | - Rà soát, hoàn thiện, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án “Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo” | 2023 | 2023 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố |  |
| - | Triển khai chính sách Nghị quyết 97/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025 về hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện chuyên dụng… phục vụ công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt | 2023 | 2024 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố |  |
| - | Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, đưa vào vận hành lò đốt tại xã Đức Hương, huyện Vũ Quang và xã Hương Thủy, huyện Hương Khê  | Tháng 4/2023 | Tháng 12/2023 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở ngành có liên quan; UBND các huyện: Vũ Quang, Hương Khê  |  |
| - | Tham mưu văn bản gửi Công ty Hoành Sơn thực hiện sửa chữa lò đốt (đã hư hỏng) tại nhà máy xử lý rác Hoành Sơn, xã Kỳ Tân | 2023 | 2024 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh, Công ty Hoành Sơn |  |
| - | Phối hợp các đơn vị liên quan xúc tiến chấp thuận triển khai đầu tư các khu xử lý: Đầu tư lò đốt rác khoảng 02 tấn/h tại xã Sơn Tây - huyện Hương Sơn; nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Hồng Lộc - huyện Lộc Hà, công suất giai đoạn 1 là 450 tấn/ngày; cùng với xem xét đầu tư bổ sung nâng cấp lò đốt cho Nhà máy rác Cẩm Quan - Cẩm Xuyên đáp ứng công suất dự án theo thiết kế được duyệt 200 tấn/ngày. | 2023 | 2025 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện: Hương Sơn, Lộc Hà, Cẩm Xuyên, UBND Thành phố Hà Tĩnh, các chủ đầu tư khu xử lý |  |
| - | Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện Thạch Hà, Lộc Hà, Đức Thọ và Nghi Xuân hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý rác thải đáp ứng yêu cầu tiêu chí huyện NTM, huyện NTM nâng cao, kiểu mẫu | 2023 | 2025 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện: Thạch Hà, Lộc Hà, Đức Thọ và Nghi Xuân |  |
| + | Huyện Thạch Hà Thời gian này được xử lý tại lò đốt Việt Tiến (công suất 11 tấn/ngày), lò đốt Lạc Trị (công suất 18 tấn/ngày); phần còn lại địa phương tăng cường phân loại xử lý tại nguồn và liên hệ vận chuyển về xử lý tại Nhà máy Kỳ Tân | 2023 | 2025 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở ngành liên quan, UBND huyện Thạch Hà |  |
| + | Huyện Lộc Hà: tiếp tục xử lý tại bãi rác Hồng Lộc. Trong trường hợp bãi rác Hồng Lộc hết sức chứa, ngoài việc tăng cường phân loại xử lý tại nguồn, địa phương có thể phải liên hệ hợp đồng vận chuyển về xử lý tại Nhà máy rác Kỳ Tân | 2023 | 2023 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở ngành liên quan, UBND huyện Lộc Hà |  |
| + | Huyện Đức Thọ: Địa phương chủ động tăng cường phân loại xử lý tại nguồn, đồng thời liên hệ vận chuyển về xử lý tại Nhà máy Kỳ Tân | 2023 | 2025 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở ngành liên quan, UBND huyện Đức Thọ |  |
| + | Huyện Nghi Xuân: Tăng cường công tác phân loại, xử lý rác thực phẩm tại nguồn; chỉ đạo chủ đầu tư cơ sở lò đốt tại xã Cương Gián, xã Xuân Thành cải tạo, duy trì vận hành lò đốt đảm bảo theo công suất thiết kế, phần còn lại chủ động liên hệ hợp đồng với Nhà máy rác Kỳ Tân vận chuyển, xử lý |  |  |  |  |  |
| - | Xây dựng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý theo hướng không thu giá dịch vụ đối với chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái chế, tái sử dụng và chất thải sinh hoạt nguy hại đã được phân loại tại nguồn (hộ gia đình); chất thải thực phẩm có mức giá dịch vụ thấp hơn chất thải rắn sinh hoạt khác…. theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2020 | 2024 | 2025 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức có liên quan |  |
| - | Rà soát, xây dựng phương án xử lý các điểm tồn đọng rác thải sinh hoạt trên địa bàn, lập dự án đóng cửa các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường | 2023 | 2025 | Sở Tài nguyên và Môi trường | các Sở: Xây dựng, KHĐT, Tài chính, UBND các huyện, thành phố, thị xã |  |
| ***2*** | ***Tỷ lệ hộ dân khu vực nông thôn thực hiện phân loại rác tại nguồn ≥ 80%*** |  |
| - | Tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện phân loại rác thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý theo quy định tại Điều 5, 6 Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh quy định quản lý CTR sinh hoạt trên địa bàn tỉnh và triển khai áp dụng các chính sách phân loại rác tại nguồn theo Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 và Nghị số 78/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh | 2023 | 2025 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố |  |
| - | Rà soát, đánh giá, hướng dẫn thực hiện phân loại rác tại các địa phương (về cách thức phân loại và hiệu quả); tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện xử lý chất thải thực phẩm, chất thải hữu cơ tại nguồn bằng phương pháp ủ làm phân hữu cơ hoặc làm chất cải tạo đất tại hộ gia đình hoặc ủ tập trung tại địa phương nhằm hạn chế lượng rác vận chuyển đưa đi xử lý | 2023 | 2025 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố |  |
| - | Phối hợp chỉ đạo triển khai mô hình xử lý chất thải thực phẩm tập trung tại các chợ dân sinh trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên theo Chương trình tăng cường BVMT theo Quyết định số 925/QĐ-TTg; Văn bản số 311/UBND-NL5 ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh | 2023 | 2024 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện Cẩm Xuyên, Thạch Hà, TP Hà Tĩnh |  |
| ***3*** | ***Tỷ lệ hộ gia đình có biện pháp thu gom và xử lý nước thải phù hợp, hiệu quả ≥ 35%*** |  |
| - | Rà soát, đánh giá về thực trạng áp dụng các biện pháp/công trình thu gom và xử lý nước thải phù hợp, hiệu quả tại các địa phương | 2023 | 2024 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố |  |
| - | Tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai áp dụng các chính sách hỗ trợ xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình, mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô cấp thôn theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/202, Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh | 2023 | 2025 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố |  |
| - | Triển khai xây dựng mô hình trung ương chỉ đạo theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản số 311/UBND-NL5 ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh; 10 mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung quy mô cấp thôn xóm Bộ Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ theo Thông báo kết luận số 47/TB-BTNMT ngày 04/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. | 2023 | 2025 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có mô hình |  |
| ***4*** | ***Cũng cố, đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường các khu sản xuất tập trung: Hoàn thiện đầu tư xây dựng mới hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung các khu, cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn*** |  |
| - | Phối hợp tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả thực hiện công tác BVMT tại các KCN, CCN để kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và thực hiện nghiêm quy định quản lý, xử lý chất thải đối với các KCN, CCN | 2023 | 2025 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Công thương, BQL Khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố |  |
| - | Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng lộ trình cụ thể cho các chủ đầu tư KCN, CCN, các cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động trong KCN, CCN thực hiện hoàn thiện hạ tầng bảo vệ môi trường, đấu nối hệ thống thu gom, xử lý nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý tập trung của KCN, CCN và thực hiện các trách nhiệm của chủ đầu tư KCN, CCN theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020 | 2023 | 2025 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Công thương, BQL Khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố |  |
| ***5*** | ***Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải, trong đó ưu tiên các làng nghề có nguy cơ đã được UBND tỉnh công nhận làng nghề truyền thống có nguy cơ ô nhiễm môi trường*** |
| - | Phối hợp với các sở ngành liên quan, UBND các huyện thực hiện việc rà soát hoặc hướng dẫn các địa phương tự rà soát, kiểm tra việc thực hiện công tác BVMT tại các làng nghệ trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, hướng dẫn 06 làng nghề[[4]](#footnote-4) đã được công nhận hoàn thiện hồ sơ thủ tục và hoàn thiện xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường (hệ thống thu gom, xử lý nước thải; trang thiết bị lưu chứa và biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn) đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường | 2023 | 2025 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố |  |
| - | Tham mưu triển khai, áp dụng các chính sách, hỗ trợ đầu tư hạ tầng BVMT như hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung tại các làng nghề, ưu tiên các làng nghề có nguy cơ ô nhiễm môi trường trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố gắn với nội dung yêu cầu tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025 | 2023 | 2025 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố |  |

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

1. CCN Thạch Đồng, CCN Thạch Quý, CCN Nam Hồng, CCN Kỳ Ninh, CCN huyện Đức Thọ, CCN Trường Sơn, CCN huyện Can Lộc, CCN Bắc Cẩm Xuyên, CCN Gia Phố, CCN Khe Cò, CCN Vũ Quang) [↑](#footnote-ref-1)
2. CCN Trung Lương, CCN Cổng Khánh 2, CCN Phù Việt, CCN Thạch Kim [↑](#footnote-ref-2)
3. Làng nghề đan lát thôn Nam Giang (xã Thạch Long - huyện Thạch Hà); Làng nghề đan lát Phú Quý (xã Thạch Liên - huyện Thạch Hà); làng nghề sản xuất muối thôn Châu Hạ (xã Thạch Châu - huyện Lộc Hà); làng nghề làm hương Báo Ân (xã Thạch Mỹ - huyện Lộc Hà); làng nghề hoa cây cảnh Bắc Sơn (xã Lưu Vĩnh Sơn - huyện Thạch Hà); làng nghề chế tác trầm hương thôn 8 (xã Phúc Trạch - huyện Hương Khê). [↑](#footnote-ref-3)
4. Làng nghề đan lát thôn Nam Giang (xã Thạch Long - huyện Thạch Hà); Làng nghề đan lát Phú Quý (xã Thạch Liên - huyện Thạch Hà); làng nghề sản xuất muối thôn Châu Hạ (xã Thạch Châu - huyện Lộc Hà); làng nghề làm hương Báo Ân (xã Thạch Mỹ - huyện Lộc Hà); làng nghề hoa cây cảnh Bắc Sơn (xã Lưu Vĩnh Sơn - huyện Thạch Hà); làng nghề chế tác trầm hương thôn 8 (xã Phúc Trạch - huyện Hương Khê). [↑](#footnote-ref-4)